

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 11 - 2021

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Trần Thị Thúy Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 57/2021/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXX - ST ngày 29 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn vào ngày 22/7/2009 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà riêng ở thôn C, xã P, huyện B, cuộc sống anh chị hạnh phúc cho đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: do anh H1 thường xuyên chửi mắng, xúc phạm, đánh đập chị, khiến cho chị suy sụp hoàn toàn. Vì không thể chịu đựng được nên ngày 08/01/2016, chị bỏ về gia đình bố mẹ tại thôn 3 K, xã X, huyện B sinh sống. Kể từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/6/2011. Khi anh chị sống ly thân, chị đưa con về sinh sống cùng chị và gia đình bố mẹ chị được một thời gian chị gửi con ở nhà ngoại để vào tỉnh Bình Dương làm ăn. Trong lúc chị làm ăn tại Bình Dương, anh H1 lên đón con về sống chung cùng với anh H1 và mẹ anh H1 tại thôn C, xã P. Sau đó chị trở về quê sinh sống, chị đã đến để đón con nhưng anh H1 và mẹ anh H1 không cho, cũng đồng

thời không cho con liên lạc với chị. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh H1 đóng góp tiền nuôi con cùng với chị.

Về tài sản chung của vợ chồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về phía bị đơn - anh Nguyễn Văn H1:* Tại thời điểm chị H nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị H đã gửi các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện để thông báo cho anh H1 biết. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý và Giấy triệu tập thông qua đường Bưu điện, anh H1 đã nhận nhưng vắng mặt tại các buổi hòa giải không có lý do. Ngày 22/9/2021, Tòa án phối hợp với Công an xã Phúc Trạch tổng đạt trực tiếp Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập cho anh H1 nhưng anh H1 từ chối làm việc và không nhận các văn bản trên. Vì anh H1 cố tình trốn tránh và vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành lập biên bản không tiến hành hòa giải được, đồng thời ban hành và niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa vào ngày 15/10/2021. Tại phiên tòa chị H có mặt còn anh H1 vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, anh H1 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 và thay đổi yêu cầu về người trực tiếp nuôi con, vì con Nguyễn Thị Quỳnh N sống cùng với anh H1 đã lâu nên chị H giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con là Nguyễn Thị Quỳnh N tròn 18 tuổi.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Đơn khởi kiện chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H1, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; anh Nguyễn Văn H1 có nơi cư trú là thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do bị đơn, anh Nguyễn Văn H1 cố tình không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vào ngày 15/10/2021, tuy nhiên, Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa vì anh H1 vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn H1 tiếp tục vắng mặt không có lý do. Trước đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/10/2021; Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai ngày 02/11/2021 đúng theo quy định của pháp luật. Như vậy, việc anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại các phiên tòa là cố ý không chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn H1.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch ngày 22/7/2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến năm 2016 anh chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không còn tồn tại nên chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn H1. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh H1 biết được chị H có yêu cầu ly hôn anh nhưng khi Tòa án triệu tập làm việc anh đều vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Điều này thể hiện anh H1 không còn tình cảm gì với chị H, không mong muốn tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình với chị H. Qua đó, Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1 là phù hợp.

Về con chung, theo lời khai của chị H cũng như Trích lục khai sinh số 420/2020/TLKS-BS ngày 14/7/2020 của UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch xác nhận, chị H và anh H1 có 01 con chung tên là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/6/2011. Tại phiên tòa, chị H có nguyện vọng giao anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con và có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11/2021 cho đến khi con Nguyễn Thị Quỳnh N tròn 18 tuổi. Theo Biên bản làm việc ngày 22/9/2021, thể hiện Tòa án cùng với Công an xã Phúc Trạch trực tiếp đến tại nhà anh H1 ở thôn C, xã P gặp cháu Nguyễn Thị Quỳnh N để lấy ý kiến của cháu nhưng cháu Như từ chối làm việc và bỏ ra khỏi nhà. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại cháu Như đang sinh sống cùng với anh H1 và cháu Như không có mong muốn gì về việc sống cùng với chị H, nên nguyện vọng của chị H là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/6/2011 là phù hợp, đảm bảo sự ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của cháu Như. Chị H có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với anh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi con Nguyễn Thị Quỳnh N tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu, anh H1 không có ý kiến gì, nên không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

**2.** Về quan hệ con chung: Giao anh Nguyễn Văn H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/6/2011. Chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cùng với anh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 11 năm 2021 cho đến khi con Nguyễn Thị Quỳnh N tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

**3.** Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4.** Về án phí vụ kiện: Chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000640 ngày 29 tháng 6 năm 2021. Chị H phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

**5.** Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (đối với người vắng mặt).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện B;
  - Chi cục THADS huyện B;
  - TAND tỉnh Quảng Bình;
  - Các đương sự;
  - UBND xã X
- (GCNKH số: 40/2009, ngày 22/7/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Diệu**